

Số: ~~MS~~/HD-ĐHTB

Sơn La, ngày 30 tháng 10 năm 2020

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên năm học 2020-2021

#### 1. Căn cứ thực hiện

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 về Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ cấu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021.

#### 2. Đối tượng miễn, giảm học phí và giấy tờ cần nộp

STT	Đối tượng được miễn, giảm học phí	Các giấy tờ cần nộp (hồ sơ) theo đối tượng
<b>Sinh viên được miễn học phí 100%</b>		
1	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có).	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường);</li><li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (bản sao công chứng);</li><li>- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTTT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (bản sao công chứng).</li></ul>
2	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có).	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường);</li><li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (bản sao công chứng);</li><li>- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTTT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (bản sao công chứng).</li></ul>

3	Sinh viên là con liệt sỹ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (<i>bản sao công chứng</i>).</li> </ul>
4	Con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp (<i>bản sao công chứng</i>).</li> </ul>
5	Sinh viên là con của bệnh binh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (<i>bản sao công chứng</i>).</li> </ul>
6	Sinh viên mồ côi cha, mẹ (Học văn bằng thứ 1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (<i>bản sao công chứng</i>).</li> </ul>
7	Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (<i>bản sao công chứng</i>).</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> </ul>

8	Sinh viên là người tàn tật; khuyết tật có khó khăn về kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Giấy giám định y khoa (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Giấy xác nhận kinh tế khó khăn do UBND xã, phường, thị trấn xác nhận.</li> </ul>
9	Sinh viên thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo và Hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận (<i>có ghi rõ số thứ tự trong sổ theo dõi danh sách hộ nghèo</i>).</li> </ul>
10	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn ( <i>theo phụ lục 1</i> ).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp xã (phường, thị trấn) cấp.</li> </ul>
<b>Sinh viên được giảm 70% học phí</b>		
11	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ( <i>không phải là dân tộc thiểu số rất ít người</i> ) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ( <i>theo phụ lục 1</i> ).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp xã (phường, thị trấn) cấp.</li> </ul>
<b>Sinh viên được giảm 50% học phí</b>		
12	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);</li> <li>- Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>);</li> <li>- Giấy xác nhận của địa phương chứng nhận sinh viên là con của hộ gia đình có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được trợ cấp thường xuyên;</li> <li>- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động (<i>bản sao công chứng</i>).</li> </ul>

## **2. Phổ biến chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên**

Đầu năm học, Nhà trường tổ chức phổ biến các quy định về chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên; ban hành hướng dẫn, thông báo cho sinh viên chuẩn bị hồ sơ.

## **3. Thủ tục, quy trình xét miễn, giảm học phí**

- Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng xét miễn, giảm học phí cấp Trường theo từng năm học. Hội đồng xét miễn, giảm học phí cấp Trường gồm: Chủ tịch Hội

đồng là Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng, Thường trực hội đồng là đại diện Phòng Công tác chính trị - Quản lý người học, các uỷ viên gồm đại diện một số phòng chức năng, đại diện lãnh đạo các khoa. Tổ giúp việc Hội đồng gồm chuyên viên phòng Công tác chính trị - Quản lý người học, chuyên viên Phòng Kế toán - Tài chính và trợ lý các khoa.

- Khoa quyết định thành lập hội đồng xét miễn, giảm học phí cấp khoa theo từng năm học. Hội đồng xét miễn, giảm học phí cấp khoa: Chủ tịch là trưởng khoa, phó chủ tịch là phó trưởng khoa, thư ký hội đồng là trợ lý khoa, các thành viên gồm cố vấn học tập, đại diện cán bộ lớp (*các thành viên khác khoa có thể lựa chọn thêm*).

- Đầu khoá học, sinh viên viết Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu quy định của Nhà trường được gửi theo Hướng dẫn*) và các loại giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên nộp cho cán bộ lớp (lớp trưởng hoặc lớp phó) để tổng hợp và nộp lên văn phòng khoa (*trợ lý khoa thu nhận*). Thời gian làm hồ sơ: Theo thông báo của Nhà trường.

- Hội đồng cấp khoa họp rà soát từng miễn giảm học phí cụ thể đối với sinh viên, lập danh sách, biên bản họp xét; hoàn thiện toàn bộ hồ sơ xin miễn, giảm học phí của sinh viên trong khoa (Biên bản họp (*theo mẫu*), danh sách (*theo mẫu*) và hồ sơ của từng sinh viên xin miễn, giảm học phí theo đúng quy định) gửi lên Thường trực Hội đồng cấp Trường (*Phòng CTCT - QLNH*) rà soát lại. Thời gian gửi các văn bản: Theo thông báo của Nhà trường.

- Trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ hồ sơ từ các khoa, Thường trực Hội đồng rà soát, kiểm tra hồ sơ của sinh viên, biên bản, tổng hợp và lập danh sách dự kiến miễn, giảm học phí, chuyển cho các khoa để thông báo cho sinh viên kiểm tra, bổ sung các giấy tờ còn thiếu và trình lên Hội đồng xét duyệt miễn, giảm học phí họp xét; trên cơ sở kết quả họp xét duyệt miễn, giảm học phí, Hội đồng tham mưu với Hiệu trưởng ban hành Quyết định miễn, giảm học phí đối với sinh viên.

**\*Lưu ý:**

- Chế độ miễn, giảm học phí chỉ áp dụng cho các học kỳ chính trong năm học.
- Riêng đối tượng dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phải nộp giấy xác nhận theo từng năm hành chính. Các đối tượng còn lại chỉ làm hồ sơ 01 lần/khoá học.
- Sinh viên nộp đủ hồ sơ miễn, giảm học phí trong học kỳ nào thì được miễn, giảm từ học kỳ đó, không xét hưởng truy lĩnh các kỳ trước.
- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí tạm dừng học, khi trở lại học phải làm lại hồ sơ miễn, giảm học phí

Gửi kèm theo Hướng dẫn các phụ lục: 1,2,3,4./

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Phòng: CTCT-QLNH, KT-TC (để th/h);
- Các khoa;
- Website: Trường, Phòng CTCT-QLNH;
- Lưu : TC-HC, Phòng CTCT-QLNH(3 bản).



**TS. Đinh Thanh Tâm**

**DANH MỤC****Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn**

*(Ban hành theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

1. Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015;

2. Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

3. Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135 và Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt bổ sung thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

4. Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

5. Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh Mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

6. Các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên vào danh mục các huyện nghèo được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.

7. Các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Phụ lục II ban hành theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư.

Các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về danh sách các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn *(nếu có)*.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)*

Kính gửi:

- Trường Đại học Tây Bắc;
- Phòng CTCT - QLNH.

Họ và tên: ..... Sinh ngày.....tháng.... năm .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Họ tên cha/mẹ HSSV: .....Điện thoại: .....

Số CMTND: .....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: .....

Khóa: .....Lớp: .....Mã sinh viên: .....

Khoa: .....Điện thoại HSSV: .....

Thuộc đối tượng: *(Ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86)*.....

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

**Xác nhận của Phòng CTCT - QLNH**  
**Trưởng phòng**

*Sơn La, ngày.....tháng.....năm.....*

**Người làm đơn**  
*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC  
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày tháng 9 năm 20.....

## BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên  
Học kỳ .... năm học 20.... -20....

### I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: ..... giờ .....phút, ngày .....tháng.....năm.....
2. Địa điểm: .....

### II. THÀNH PHẦN

1. Chủ tọa: .....
2. Thư ký: .....
3. Thành viên: .....

### III. NỘI DUNG

#### 1. Chủ tịch Hội đồng thông qua nội dung cuộc họp

- Thư ký Hội đồng báo cáo quy trình, hồ sơ của các sinh viên và danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí trong học kỳ ....., năm học 20..... - 20.....
- Các thành viên trong Hội đồng cho ý kiến về việc đề nghị xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên.
- Hội đồng thống nhất thông qua kết quả xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên.

#### 2. Thư ký Hội đồng

- Báo cáo trước Hội đồng về việc đảm bảo quy trình thực hiện miễn, giảm học phí cho sinh viên trong học kỳ ....., năm học 20..... - 20..... (ghi rõ đảm bảo hoặc ý kiến khác.)
- Việc kiểm tra hồ sơ miễn, giảm học phí của từng sinh viên trong học kỳ ....., năm học 20..... - 20..... (ghi rõ hồ sơ đủ điều kiện để xét hoặc hồ sơ không đủ điều kiện để xét)
- Việc lập danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí trong học kỳ ....., năm học 20..... - 20..... (ghi rõ danh sách đã lập theo đúng mẫu hoặc ý kiến khác)
- Các ý kiến khác nếu có.....

#### 3. Ý kiến của các thành viên Hội đồng

- .....
- .....
- .....

#### 4. Kết luận của Chủ tọa

\* Sinh viên được miễn học phí 100%:

STT	Đối tượng được miễn giảm	Số lượng	Ghi chú
1	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có).		
2	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có).		
3	Sinh viên là con liệt sỹ.		
4	Con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.		
5	Sinh viên là con của bệnh binh.		
6	Sinh viên mồ côi cha, mẹ (Học văn bằng thứ 1)		
7	Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
8	Sinh viên là người tàn tật; khuyết tật có khó khăn về kinh tế.		
9	Sinh viên thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo và Hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.		
10	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (theo phụ lục 1).		

**\* Sinh viên được giảm 70% học phí:**

STT	Đối tượng được miễn, giảm học phí	Số lượng	
	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (theo phụ lục 1).		



**\* Sinh viên được giảm 50% học phí:**

STT	Đối tượng được miễn, giảm học phí	Số lượng	
	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.		

**5. Thông qua biên bản cuộc họp**

- Thư ký thông qua Biên bản cuộc họp. ....% thành viên tham gia dự họp nhất trí với nội dung trong Biên bản.

- Hội đồng xét miễn, giảm học phí Khoa.....kính trình Hội đồng cấp Trường xem xét, trình Hiệu trưởng phê duyệt miễn, giảm học phí đối với các sinh viên (*Danh sách sinh viên đề nghị miễn, giảm học phí gửi kèm theo Biên bản*).

Cuộc họp kết thúc vào ..... giờ ..... phút cùng ngày.

Sơn La, ngày ..... tháng..... năm 20.....

**CHỦ TỌA**

**THƯ KÝ**

KHOA.....

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ ....., NĂM HỌC 20..... - 20.....**

*(Kèm theo Biên họp xét miễn, giảm số Hội đồng xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên niên ngày.....tháng..... năm 20..... của*

*Khoa.....)*

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã SV	Lớp	Dân tộc	Đối tượng	Hộ khẩu thường trú	Số điện thoại	Số chứng minh thư nhân dân
1									
2									
....									

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**NGƯỜI LẬP**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*